

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	110001	Lê Ngọc Hoài	An	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	5.25	12.20	
2	110002	Lê Thị Trúc	An	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	
3	110003	Nguyễn Gia	An	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	5.75	15.45	
4	110004	Phạm Hoài	An	29/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.40	6.75	15.40	
5	110005	Trần Tuấn	An	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	1.25	9.15	
6	110006	Võ Như	An	19/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	3.50	11.20	
7	110007	Vũ Mai Minh	An	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	6.75	20.35	
8	110008	Bùi Nguyễn Lan	Anh	08/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	3.75	12.70	
9	110009	Huỳnh Đăng Trâm	Anh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	7.00	14.60	
10	110010	Nguyễn Kim	Anh	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	9.00	24.20	
11	110011	Nguyễn Quốc	Anh	21/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	8.00	7.75	20.75	
12	110012	Nguyễn Thị Trâm	Anh	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	7.75	23.95	
13	110013	Phạm Nhật	Anh	19/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	7.25	20.05	
14	110014	Trần Nguyễn Thế	Anh	25/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.60	6.75	18.85	
15	110015	Trần Việt	Anh	25/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	4.80	2.50	11.05	
16	110016	Thái Thị Hồng	Ánh	16/07/2010	Nữ	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	6.75	17.50	
17	110017	Trần Lý Tự	Bách	21/07/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	2.25	2.20	1.75	7.20	
18	110018	Nguyễn Huỳnh Duy	Bằng	22/03/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	5.50	15.15	
19	110019	Phạm Hoàng	Bão	21/08/2010	Nam	Kinh	Tân An, Long An	0	0	5.50	1.20	4.50	11.20	
20	110020	Bùi Tổ	Bão	01/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.00	1.00	6.50	
21	110021	Dương Bảo	Bảo	24/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	6.40	8.75	20.90	
22	110022	Lâm Gia	Bảo	11/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	5.25	13.30	
23	110023	Lê Quốc	Bảo	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.80	5.50	14.55	
24	110024	Ngô Vũ Phi	Bảo	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	7.50	18.80	
25	110025	Nguyễn Gia	Bảo	11/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	6.00	13.40	
26	110026	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	3.75	10.15	
27	110027	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	20/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	7.60	8.00	20.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	110028	Nguyễn Quốc	Bảo	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	7.00	17.20	
29	110029	Nguyễn Thái	Bảo	15/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	2.75	9.35	
30	110030	Trần Gia	Bảo	07/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	8.50	23.55	
31	110031	Trần Thanh	Bảo	01/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	2.75	12.00	
32	110032	Trịnh Nguyễn Gia	Bảo	04/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	7.50	19.90	
33	110033	Võ Tấn	Bảo	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	2.25	10.80	
34	110034	Nguyễn Ngọc	Bích	30/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	7.25	16.80	
35	110035	Bùi Thị Diệu	Bình	06/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.60	8.00	16.85	
36	110036	Huỳnh Thị Ngọc	Bình	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.75	5.20	4.50	15.45	
37	110037	Hoàng Thị Ngọc	Châu	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	6.75	18.60	
38	110038	Phạm Hoàng	Châu	01/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	4.25	14.70	
39	110039	Trần Thị Ngọc	Châu	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	6.75	17.50	
40	110040	Võ Lê Bảo	Châu	21/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	6.75	15.75	
41	110041	Bùi Thị Kim	Chi	15/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	4.50	13.45	
42	110042	Hoàng Kim	Chi	18/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.25	21.95	
43	110043	Đào Duy	Cường	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	4.00	12.75	
44	110044	Huỳnh Ngọc Đức	Cường	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.60	5.00	10.60	
45	110045	Nguyễn Văn	Đại	19/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.92	3.40	6.00	15.32	
46	110046	Phan Hoàng Linh	Đan	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.50	18.85	
47	110047	Lê Phạm Thanh	Đăng	26/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	7.25	16.20	
48	110048	Nguyễn Hải	Đăng	14/07/2010	Nam	Kinh	Ayun Pa, Gia Lai	0	0	4.50	1.60	4.00	10.10	
49	110049	Cao Thành	Danh	25/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	8.50	17.90	
50	110050	Nguyễn Thành	Danh	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.25	12.65	
51	110051	Đặng Thành	Đạt	25/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	7.00	14.55	
52	110052	Đình Công	Đạt	18/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	7.50	15.45	
53	110053	Ngô Tiến	Đạt	06/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	0.50	6.85	
54	110054	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	26/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	5.25	12.85	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	110055	Nguyễn Quốc Đạt		20/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.00	16.65	
56	110056	Nguyễn Tiến Đạt		04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.20	0.75	4.95	
57	110057	Nguyễn Trần Đăng Đạt		27/08/2010	Nam	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	0	0	6.25	4.40	8.50	19.15	
58	110058	Trần Hữu Đạt		10/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	5.50	13.55	
59	110059	Võ Thành Đạt		23/10/2010	Nam	Kinh	Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.75	2.40	5.50	13.65	
60	110060	Phan Xuân Diện		02/06/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp chàm, Ninh Thuận	0	0	5.25	3.20	0.50	8.95	
61	110061	Võ Nguyễn Phước Điền		17/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	6.75	15.10	
62	110062	Nguyễn Thị Thúy Diệp		02/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.00	19.50	
63	110063	Đào Đình Đình		16/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.25	18.20	
64	110064	Lê Ngọc Định		03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	8.00	20.50	
65	110065	Nguyễn Thành Đô		16/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.50	17.10	
66	110066	Nguyễn Phạm Hoàng Dung		22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	7.50	20.65	
67	110067	Nguyễn Hoàng Dương		17/05/2010	Nam	Kinh	Hương sơn, Hà Tĩnh	0	0	5.25	2.60	4.50	12.35	
68	110068	Nguyễn Thanh Dương		23/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	4.25	11.55	
69	110069	Trần Thúy Dương		22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	5.50	12.30	
70	110070	Huỳnh Anh Duy		09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	7.25	16.25	
71	110071	Lê Đức Duy		11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
72	110072	Nguyễn Anh Duy		11/12/2010	Nam	Kinh	Tân Hồng, Đồng Tháp	0	0	5.25	2.60	4.75	12.60	
73	110073	Nguyễn Lê Duy		28/06/2010	Nam	Kinh	Điện Bàn, Quảng Nam	0	0	0.50	2.40	1.50	4.40	
74	110074	Trần Đức Duy		20/11/2007	Nam	Kinh	Bố Trạch, Quảng Bình	0	0	4.00	3.20	7.75	14.95	
75	110075	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	7.00	16.85	
76	110076	Trần Nguyễn Trà Duyên		13/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	4.40	4.25	13.15	
77	110077	Trần Hoàng Gia		17/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	6.50	14.80	
78	110078	Huỳnh Thị Hương Giang		20/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	5.25	14.00	
79	110079	Lê Vũ Hà		12/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	6.00	12.40	
80	110080	Ngô Thị Thu Hà		22/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	1.80	4.75	13.30	
81	110081	Nguyễn Ngọc Ngân Hà		05/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	8.00	20.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	110082	Nguyễn Vũ	Hà	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.75	15.85	
83	110083	Nguyễn Hồng	Hải	09/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	7.25	17.15	
84	110084	Hồ Ngọc	Hân	07/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	2.50	10.65	
85	110085	Lê Thị Mỹ	Hân	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	4.50	14.80	
86	110086	Lê Trần Ngọc	Hân	05/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	8.75	25.45	
87	110087	Nguyễn Gia	Hân	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.20	5.50	16.70	
88	110088	Nguyễn Hoài Bảo	Hân	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	6.50	16.30	
89	110089	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.75	25.40	
90	110090	Lê Bùi Minh	Hằng	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	3.25	9.60	
91	110091	Lê Nguyễn Minh	Hằng	19/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	7.00	16.70	
92	110092	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	4.75	13.55	
93	110093	Phan Trung	Hậu	31/10/2009	Nam	Kinh	Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0	5.50	3.60	2.00	11.10	
94	110094	Quách Thế	Hiền	29/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	7.50	15.30	
95	110095	Đào Thị Ngọc	Hiệp	23/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	6.50	16.05	
96	110096	Trần Nhân	Hiệp	29/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.40	6.00	12.90	
97	110097	Huỳnh Minh	Hiếu	02/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	6.75	13.90	
98	110098	Lâm Thành	Hiếu	19/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.50	13.80	
99	110099	Trần Ngọc	Hiếu	03/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	7.00	18.25	
100	110100	Võ Văn Trung	Hiếu	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	6.00	14.65	
101	110101	Nguyễn Phạm Mỹ	Hoa	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	7.25	20.65	
102	110102	Hà Thương	Hoài	09/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.75	5.20	7.00	20.95	
103	110103	Trần Khánh	Hoài	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	6.00	15.25	
104	110104	Trần Lê Anh	Hoài	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.25	15.45	
105	110105	Bùi Tấn	Hoàng	21/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	3.75	9.20	
106	110106	Cao Thái Huy	Hoàng	20/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.00	3.00	7.75	
107	110107	Đỗ Nguyễn Huy	Hoàng	07/10/2010	Nam	Kinh	Tây Sơn, Bình Định	0	0	6.75	2.80	7.00	16.55	
108	110108	Lê Trọng	Hoàng	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	6.75	16.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	110109	Ngô Nguyễn Huy	Hoàng	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	5.25	13.00	
110	110110	Nguyễn Huy	Hoàng	30/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.00	14.40	
111	110111	Nguyễn Xuân	Hợp	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	5.50	14.50	
112	110112	Phan Ngọc	Hợp	10/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	3.75	9.35	
113	110113	Hoàng Lê	Huân	19/05/2010	Nam	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	6.50	2.60	7.00	16.10	
114	110114	Lưu Võ Phi	Hùng	29/05/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.25	3.60	5.00	10.85	
115	110115	Nguyễn Thành	Hưng	06/01/2010	Nam	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	7.75	3.40	8.00	19.15	
116	110116	Đào Thị Hồng	Hương	15/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	7.00	15.80	
117	110117	Nguyễn Thị Thúy	Hương	18/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.25	22.15	
118	110118	Nguyễn Đại	Hữu	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	3.50	10.25	
119	110119	Hồ Đức	Huy	14/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	8.00	20.75	
120	110120	Huỳnh Trần Nhật	Huy	25/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.75	17.25	
121	110121	Lương Thanh	Huy	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	1.80	2.75	6.30	
122	110122	Ngô Thanh	Huy	18/06/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	2.25	9.00	
123	110123	Nguyễn Gia	Huy	30/10/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	3.00	9.80	
124	110124	Nguyễn Hoàng	Huy	26/03/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	
125	110125	Nguyễn Minh	Huy	12/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	2.50	9.60	
126	110126	Thái Gia	Huy	12/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	4.20	7.50	16.20	
127	110127	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	17/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	6.75	13.90	
128	110128	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	25/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	5.75	16.55	
129	110129	Võ Trần Thanh	Huyền	03/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.75	21.60	
130	110130	Lê Gia	Khải	07/09/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	1.75	12.05	
131	110131	Nguyễn Xuân	Khải	06/04/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	5.60	6.25	17.85	
132	110132	Phan Quang	Khải	03/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	6.50	18.70	
133	110133	Đỗ Tuấn	Khang	23/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	3.75	11.95	
134	110134	Lê Trọng	Khang	22/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	6.75	22.05	
135	110135	Lê Tuấn	Khang	14/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	5.60	7.25	17.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	110136	Phạm Hữu Minh	Khang	18/11/2010	Nam	Kinh	Cam Ranh, Khánh Hòa	0	0	6.75	2.00	4.00	12.75	
137	110137	Phan Hoàng Hải	Khang	12/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.00	21.00	
138	110138	Huỳnh Tuấn	Khanh	07/05/2010	Nam	Kinh	Bình Tân, Vĩnh Long	0	0	6.00	3.20	2.75	11.95	
139	110139	Trần Nhật	Khanh	06/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	2.50	9.15	
140	110140	Trần Quốc	Khánh	12/08/2010	Nam	Kinh	Ba Đồn, Quảng Bình	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	
141	110141	Lê Nguyễn Anh	Khoa	05/04/2010	Nam	Kinh	Tân An, Long An	0	0	6.00	1.60	3.75	11.35	
142	110142	Nguyễn Đăng	Khoa	13/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	5.60	4.00	15.10	
143	110143	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	28/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	7.50	18.15	
144	110144	Phạm Quốc Đăng	Khoa	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	2.00	9.10	
145	110145	Đoàn Quang Anh	Khôi	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	5.00	13.95	
146	110146	Nguyễn	Khôi	20/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	8.80	8.00	21.80	
147	110147	Nguyễn Anh	Khôi	25/02/2010	Nam	Kinh	Di Linh, Lâm Đồng	0	0	7.75	4.20	8.75	20.70	
148	110148	Nguyễn Hoàng	Khôi	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	4.75	11.10	
149	110149	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	05/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.00	15.65	
150	110150	Lâm Chí	Kiên	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.20	5.75	13.95	
151	110151	Phạm Trung	Kiên	14/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.00	18.15	
152	110152	Huỳnh Anh	Kiệt	13/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	2.00	9.10	
153	110153	Lê Tuấn	Kiệt	01/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	6.75	19.50	
154	110154	Nguyễn Anh	Kiệt	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.25	17.20	
155	110155	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	
156	110156	Trần Gia	Kiệt	24/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.83	2.20	6.25	13.28	
157	110157	Trần Quốc	Kiệt	29/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	8.00	18.65	
158	110158	Võ Văn Tuấn	Kiệt	14/05/2010	Nam	Kinh	Tháp Mười, Đồng Tháp	0	0	5.25	3.40	3.75	12.40	
159	110159	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	4.25	13.65	
160	110160	Huỳnh Ngọc Ánh	Lam	03/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	5.25	14.45	
161	110161	Nguyễn Phương	Lam	11/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	8.00	19.40	
162	110162	Nguyễn Thị Trúc	Lam	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	1.50	10.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	110163	Trần Phi	Lâm	04/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	4.60	1.25	9.85	
164	110164	Đình Ngọc Pha	Lê	07/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	6.50	16.80	
165	110165	Trần Đặng Mai	Liên	10/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	7.25	15.70	
166	110166	Trương Thị Bích	Liên	08/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	7.25	15.95	
167	110167	Trần Thị Thu	Liễu	02/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	2.00	13.10	
168	110168	Bùi Tấn	Linh	10/10/2010	Nam	Kinh	Tân Hồng, Đồng Tháp	0	0	3.50	1.80	5.25	10.55	
169	110169	Lê Hoàng Khánh	Linh	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.00	13.30	
170	110170	Nguyễn Thị Mai	Linh	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	5.00	13.75	
171	110171	Phạm Phương	Linh	03/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	1.20	1.25	5.70	
172	110172	Lê Thị Kim	Lợi	27/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	7.75	19.35	
173	110173	Hồ Phi	Long	02/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.50	1.40	2.25	5.15	
174	110174	Lê Hưng	Long	09/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	5.25	16.90	
175	110175	Lê Quang	Long	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.00	13.65	
176	110176	Nguyễn Hoàng	Long	14/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	5.75	14.35	
177	110177	Nguyễn Nhật Duy	Long	01/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	0.75	6.20	
178	110178	Nguyễn Mạnh	Luân	09/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	8.00	17.20	
179	110179	Nguyễn Thành	Luân	13/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.80	4.00	13.80	
180	110180	Hồ Ngọc	Luận	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	4.50	9.30	
181	110181	Hà Võ Khánh	Ly	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	8.50	21.20	
182	110182	Nguyễn Hồ Quỳnh	Ly	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	5.75	14.95	
183	110183	Nguyễn Hoàng Yến	Ly	12/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	3.25	9.60	
184	110184	Nguyễn Thị Bảo	Ly	15/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.25	15.35	
185	110185	Phan Thị Khánh	Ly	28/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	5.40	5.25	15.90	
186	110186	Nguyễn Thị Kim	Mai	11/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.40	4.50	11.65	
187	110187	Mai Văn	Mẫn	28/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	4.00	13.95	
188	110188	Tôn Long	Mến	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.75	17.95	
189	110189	Huỳnh Thị Trà	Mi	21/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.00	23.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	110190	Nguyễn Vũ Hà	Mi	06/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	6.25	14.80	
191	110191	Đặng Đình Tuấn	Minh	12/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.50	16.00	
192	110192	Lê Nhật	Minh	12/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	2.40	7.25	16.23	
193	110193	Phạm Nhật	Minh	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	7.25	16.75	
194	110194	Từ Gia	Minh	02/06/2010	Nam	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	7.50	5.40	7.25	20.15	
195	110195	Võ Nguyễn Thanh	Minh	30/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	6.00	15.80	
196	110196	Võ Văn	Minh	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	4.50	12.60	
197	110197	Bùi Trà	My	26/02/2010	Nữ	Mường	Hậu Lộc, Thanh Hoá	1	0	5.50	2.80	3.25	12.55	
198	110198	Hà Trần Trúc	My	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan thiết. Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	6.75	16.60	
199	110199	Huỳnh Hồng Hà	My	22/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	0.75	9.75	
200	110200	Lê Thị Diễm	My	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	7.00	20.90	
201	110201	Lê Thị Kim	My	27/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	8.00	18.95	
202	110202	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	29/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Hòa, Long An	0	0	6.50	1.80	6.50	14.80	
203	110203	Nguyễn Ngọc	My	16/12/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.00	14.05	
204	110204	Nguyễn Thảo	My	18/07/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	6.50	2.00	3.50	12.00	
205	110205	Nguyễn Thị Xuân	My	14/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	6.00	14.00	
206	110206	Nguyễn Trúc	My	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	6.50	16.45	
207	110207	Phan Hoài Diễm	My	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	7.00	21.50	
208	110208	Trần Bảo	My	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	4.75	14.15	
209	110209	Trần Nguyễn Trà	My	11/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	4.00	13.75	
210	110210	Hà Trung	Nam	12/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	4.50	10.25	
211	110211	Lữ Thanh	Nam	04/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	7.25	15.90	
212	110212	Nguyễn Hậu Phương	Nam	09/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.00	18.05	
213	110213	Nguyễn Hoàng	Nam	20/09/2010	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	5.50	2.40	5.50	13.40	
214	110214	Trần Nhật	Nam	05/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	6.50	18.35	
215	110215	Nguyễn Thị Thùy	Nga	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	8.50	18.05	
216	110216	Lê Thị Thu	Ngân	14/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	2.25	8.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	110217	Nguyễn Ngọc	Ngân	15/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	7.00	18.95	
218	110218	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	3.50	11.25	
219	110219	Trần Võ Tuyết	Ngân	14/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	6.75	15.70	
220	110220	Văn Thị Khánh	Ngân	15/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	5.75	14.95	
221	110221	Nguyễn Trọng	Nghĩa	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.80	4.50	13.05	
222	110222	Nguyễn Văn	Nghĩa	14/07/2009	Nam	Kinh	Thoại Sơn, An Giang	0	0	3.00	2.00	0.75	5.75	
223	110223	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	25/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	5.75	18.45	
224	110224	Nguyễn Hoàng Kim	Ngọc	07/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	7.25	16.15	
225	110225	Nguyễn Thanh	Ngọc	18/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	6.25	17.85	
226	110226	Văn Thị Bảo	Ngọc	05/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.75	17.25	
227	110227	Hà Thanh	Nguyên	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	1.50	9.25	
228	110228	Hà Xuân	Nguyên	24/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	1.00	6.45	
229	110229	Lê Xuân	Nguyên	02/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	8.00	25.10	
230	110230	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	6.50	17.20	
231	110231	Trần Thị Thu	Nguyệt	26/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	6.25	17.70	
232	110232	Nguyễn Thịnh Phương	Nha	15/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	6.00	15.85	
233	110233	Lê Hoàng	Nhấn	11/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	5.75	14.80	
234	110234	Bùi Vũ Minh	Nhật	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	6.75	17.55	
235	110235	Nguyễn Khánh	Nhật	24/12/2010	Nam	Ra-glai	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	3.00	2.40	0.50	6.90	
236	110236	Châu Thủy Yến	Nhi	10/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.00	3.50	9.50	
237	110237	Hồ Tuyết	Nhi	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.40	8.00	21.65	
238	110238	Lê Thị Anh	Nhi	02/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	3.75	12.20	
239	110239	Ngô Thị Yến	Nhi	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	5.00	12.40	
240	110240	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	24/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.92	2.20	6.25	13.37	
241	110241	Nguyễn Trang Anh	Nhi	25/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	6.50	17.60	
242	110242	Trần Ngọc Hạnh	Nhi	14/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.75	16.85	
243	110243	Trần Thị Yến	Nhi	11/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	2.50	2.20	2.00	6.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	110244	Võ Hồng Yến	Nhi	07/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	5.75	12.35	
245	110245	Võ Thị Yến	Nhi	19/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.00	22.20	
246	110246	Lâm Thị Bích	Nhiên	31/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.25	18.30	
247	110247	Đặng Ngọc Khánh	Như	19/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	6.25	13.45	
248	110248	Đậu Thị Ánh	Như	02/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	8.25	20.60	
249	110249	Lê Bảo	Như	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
250	110250	Lê Thị Yến	Như	06/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.00	15.40	
251	110251	Lê Yến	Như	08/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	7.00	16.05	
252	110252	Phan Tổ	Như	15/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	6.00	13.05	
253	110253	Trần Thị Khánh	Như	25/09/2010	Nữ	Kinh	Tây Hòa, Phú Yên	0	0	6.75	3.20	6.75	16.70	
254	110254	Lê Thị Kim	Nhung	09/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	8.00	21.15	
255	110255	Nguyễn Hồng	Nhung	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	4.50	12.85	
256	110256	Phan Thị Thùy	Nhung	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.25	23.05	
257	110257	Đoàn Minh	Nhật	14/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	3.60	6.00	14.35	
258	110258	Nguyễn Huyền Ni	Ni	12/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	8.80	8.50	24.05	
259	110259	Lê Thị Hồng	Ny	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.00	6.25	19.50	
260	110260	Đoàn Tiến	Phát	08/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.00	8.00	20.00	
261	110261	Trần Đại	Phát	14/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	4.40	7.50	17.15	
262	110262	Lương Thanh	Phong	09/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	5.60	8.25	19.35	
263	110263	Ngô Châu	Phong	23/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.50	3.00	5.00	9.50	
264	110264	Nguyễn Khắc	Phong	05/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	2.75	7.80	
265	110265	Trần Hữu	Phong	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	2.75	10.70	
266	110266	Nguyễn Bùi Đức	Phú	18/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	8.50	19.10	
267	110267	Lâm Hoàng	Phúc	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	7.00	22.30	
268	110268	Trần Thanh	Phúc	14/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.75	14.10	
269	110269	Đặng Nguyễn Việt	Phương	01/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.60	7.75	18.85	
270	110270	Phan Hồng Ánh	Phương	21/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.25	12.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	110271	Nguyễn Thị Kim	Phượng	22/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	6.50	19.30	
272	110272	Nguyễn Hoàng	Quân	12/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	4.20	5.50	15.95	
273	110273	Nguyễn Minh	Quân	17/02/2009	Nam	Kinh	Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	0.75	2.80	3.00	6.55	
274	110274	Phương Minh	Quân	08/03/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.25	2.20	3.00	10.45	
275	110275	Trần Bảo	Quốc	30/08/2010	Nam	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	6.00	1.60	4.50	12.10	
276	110276	Lê Trần Thanh	Quý	07/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
277	110277	Lý Ngọc	Quý	25/01/2010	Nam	Kinh	Tân Hồng, Đồng Tháp	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	
278	110278	Trần	Quý	27/08/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0	1.75	7.00	2.75	11.50	
279	110279	Lê Ngọc	Quyên	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	3.00	6.85	
280	110280	Nguyễn Lê Nhã	Quyên	17/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	9.00	25.90	
281	110281	Nguyễn Ngọc Nhã	Quyên	13/09/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	3.50	2.80	V	V	
282	110282	Nguyễn Lê Thanh	Quyên	23/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	7.00	17.70	
283	110283	Đào Nguyễn Trúc	Quỳnh	14/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.00	22.45	
284	110284	Nguyễn Ngọc Bảo	Quỳnh	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.00	7.25	21.00	
285	110285	Nguyễn Ngọc Hà	Quỳnh	28/02/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	4.50	1.40	4.50	10.40	
286	110286	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	7.25	15.25	
287	110287	Võ Ngọc Như	Quỳnh	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	5.75	15.70	
288	110288	Đình Gia	Sáng	16/08/2010	Nam	Kinh	Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	6.50	4.20	8.25	18.95	
289	110289	Nguyễn Thị Mỹ	So	11/10/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.40	7.50	18.65	
290	110290	Nguyễn Minh	Sơn	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	4.50	11.20	
291	110291	Lê Thành	Tài	22/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	6.75	15.55	
292	110292	Nguyễn Anh	Tài	04/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	1.25	7.15	
293	110293	Nguyễn Văn	Tài	20/11/2009	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.40	5.25	15.65	
294	110294	Huỳnh Hoàng	Tâm	24/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	3.75	10.15	
295	110295	Huỳnh Thanh	Tâm	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	6.50	15.40	
296	110296	Nguyễn Minh	Tâm	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.00	14.40	
297	110297	Trần Phan Minh	Tân	21/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.80	6.75	17.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	110298	Trần Ngọc Kim	Thái	01/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	7.75	19.85	
299	110299	Trương Thị Hồng	Thăm	19/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.25	14.95	
300	110300	Nguyễn Học	Thắng	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	6.25	14.85	
301	110301	Lê	Thanh	26/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.00	15.35	
302	110302	Nguyễn Lê Trúc	Thanh	14/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	7.25	21.85	
303	110303	Nguyễn Ngọc	Thành	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	6.75	14.40	
304	110304	Huỳnh Ngọc Thanh	Thảo	25/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	6.00	14.65	
305	110305	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	06/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	5.75	14.00	
306	110306	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.75	20.20	
307	110307	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	2.75	9.50	
308	110308	Phạm Thị Thu	Thảo	29/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	1.20	5.50	12.95	
309	110309	Trần Vi	Thảo	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.50	21.45	
310	110310	Trần Anh	Thị	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.00	6.75	18.25	
311	110311	Trần Lê Nhã	Thị	17/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	3.75	14.25	
312	110312	Đậu Hồ Trung	Thiên	18/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	5.25	13.95	
313	110313	Nguyễn Huỳnh Bảo	Thiên	29/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	3.25	10.85	
314	110314	Trần Lâm	Thiên	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	5.00	14.90	
315	110315	Lương Huỳnh Minh	Thiện	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	2.50	10.75	
316	110316	Nguyễn Quốc	Thiện	01/07/2010	Nam	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	6.50	4.40	4.50	15.40	
317	110317	Võ Thị Thanh	Thiện	21/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	1.25	7.05	
318	110318	Trần Hồ Uyên	Thịnh	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	6.00	13.85	
319	110319	Bùi Nguyễn Minh	Thư	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.60	3.00	10.35	
320	110320	Đặng Ngọc Anh	Thư	09/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	2.00	8.55	
321	110321	Dương Thị Kiều	Thư	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	4.00	11.95	
322	110322	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	3.00	5.25	12.25	
323	110323	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	6.50	16.65	
324	110324	Phạm Ngọc Phương	Thư	27/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	3.25	11.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	110325	Phan Thị Thu	Thư	12/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.00	2.40	3.00	8.40	
326	110326	Trần Nguyễn Minh	Thư	15/06/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.00	1.80	6.00	12.80	
327	110327	Trần Thị Anh	Thư	13/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	6.50	17.10	
328	110328	Trần Thị Minh	Thư	05/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	8.80	8.25	23.05	
329	110329	Trần Thị Minh	Thư	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.60	5.50	10.10	
330	110330	Trần Trịnh Minh	Thư	22/08/2010	Nữ	Kinh	Nga Sơn, Thanh Hóa	0	0	6.25	4.80	6.75	17.80	
331	110331	Lưu Huỳnh Ngân	Thuận	06/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0.5	5.75	3.20	7.00	16.45	
332	110332	Tạ Trần Hoài	Thuận	21/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	2.50	9.65	
333	110333	Võ Hồng	Thuận	28/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	7.75	17.05	
334	110334	Ngô Thị Ngọc	Thương	30/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	5.00	13.90	
335	110335	Nguyễn Thị Hoài	Thương	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	1.25	8.50	
336	110336	Huỳnh Thanh	Thùy	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	4.50	10.60	
337	110337	Nguyễn Châu Xuân	Thùy	10/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	8.25	20.00	
338	110338	Nguyễn Thị Kim	Thùy	01/04/2010	Nữ	Kinh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	0	0	5.00	2.00	4.50	11.50	
339	110339	Huỳnh Nguyễn Thiên	Thy	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.00	20.30	
340	110340	Lê Võ Bảo	Thy	13/07/2010	Nữ	Kinh	TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	3.50	3.00	3.00	9.50	
341	110341	Lưu Nhã	Thy	17/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	2.00	6.75	
342	110342	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	8.00	19.60	
343	110343	Nguyễn Trần Bảo	Thy	09/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	4.75	11.70	
344	110344	Trần Nhật	Thy	21/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	2.75	8.35	
345	110345	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	14/11/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	6.25	2.00	5.75	14.00	
346	110346	Nguyễn Đỗ Kim	Tiền	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	9.00	23.90	
347	110347	Nguyễn Thành	Tín	05/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	1.20	5.25	12.45	
348	110348	Nguyễn Thanh	Tính	12/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	4.20	4.25	13.70	
349	110349	Trần Quách	Tịnh	08/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	3.75	10.05	
350	110350	Bùi Nguyễn Quốc	Toàn	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.25	19.15	
351	110351	Nguyễn Chí	Toàn	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	4.25	14.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	110352	Nguyễn Minh	Toàn	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	5.00	14.25	
353	110353	Nguyễn Thái	Toàn	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.20	3.75	8.70	
354	110354	Đặng Nguyễn Bích	Trâm	13/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	0.75	6.20	
355	110355	Huỳnh Bảo	Trâm	21/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	5.25	8.35	
356	110356	Lê Bảo	Trâm	28/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	6.20	7.75	20.20	
357	110357	Lê Hà Bảo	Trâm	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.00	20.60	
358	110358	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	07/08/2010	Nữ	Kinh	Cam Lâm, Khánh Hoà	0	0	5.00	4.40	6.00	15.40	
359	110359	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	16/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	4.25	13.65	
360	110360	Trương Ngọc Bích	Trâm	14/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.00	16.95	
361	110361	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	03/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	9.00	24.65	
362	110362	Nguyễn Phan Hiền	Trang	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.75	23.35	
363	110363	Nguyễn Thị Đoan	Trang	24/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.50	11.70	
364	110364	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	6.20	8.00	19.70	
365	110365	Trần Thị Huyền	Trang	06/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	5.75	13.80	
366	110366	Trần Thị Huyền	Trang	24/09/2010	Nữ	Kinh	Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	5.75	4.00	8.00	17.75	
367	110367	Lê Hoàng Ngọc	Trí	05/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	8.25	21.20	
368	110368	Đào Lê Quốc	Trị	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	2.00	8.65	
369	110369	Lê Hải	Triều	05/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.75	17.30	
370	110370	Nguyễn Phúc Duy	Triều	08/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	4.00	11.75	
371	110371	Lâm Minh	Triệu	09/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	6.25	15.50	
372	110372	Lê Nam	Triệu	26/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0.5	7.00	4.00	7.00	18.50	
373	110373	Lê Hoàng	Trọng	16/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	6.75	17.45	
374	110374	Lê Thị Thanh	Trúc	18/12/2010	Nữ	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.75	4.80	6.75	18.30	
375	110375	Phan Thị Kim	Trúc	17/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	7.00	16.90	
376	110376	Trần Thị Thanh	Trúc	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	5.00	17.55	
377	110377	Huỳnh Ngọc Minh	Trung	05/05/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	6.50	15.05	
378	110378	Trần Văn	Trung	31/07/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.50	2.60	5.25	11.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	110379	Nguyễn Quốc	Trường	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.75	17.10	
380	110380	Trần Xuân	Trường	27/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	3.75	15.00	
381	110381	Huỳnh Ngọc	Truy	14/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	1.25	10.75	
382	110382	Nguyễn Thái	Tú	21/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	7.75	19.35	
383	110383	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	06/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.25	22.10	
384	110384	Đặng Anh	Tuấn	06/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	2.00	9.60	
385	110385	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	15/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	5.75	13.70	
386	110386	Nguyễn Ngọc	Tuấn	30/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	3.50	9.75	
387	110387	Trần Hoàng Anh	Tuấn	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.67	3.20	6.25	15.12	
388	110388	Trần Lê Anh	Tuấn	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	6.75	6.20	6.50	20.45	
389	110389	Trần Đình	Tùng	11/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	2.75	8.95	
390	110390	Nguyễn Việt	Tuyên	28/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	6.50	17.60	
391	110391	Huỳnh Thị Kim	Tuyển	12/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	0.75	7.80	
392	110392	Trần Thị Kim	Tuyển	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.50	12.15	
393	110393	Cao Thanh	Tuyền	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.00	21.40	
394	110394	Lê Ngọc Kim	Tuyền	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	8.50	22.30	
395	110395	Nguyễn Ngọc Trúc	Tuyền	04/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.50	19.15	
396	110396	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	3.00	12.85	
397	110397	Phạm Thị Bích	Tuyền	20/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	4.00	12.70	
398	110398	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	15/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	7.00	16.65	
399	110399	Cao Nhã	Uyên	13/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	1.80	3.75	13.05	
400	110400	Huỳnh Xuân	Uyên	08/02/2010	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	8.50	8.00	7.50	24.00	
401	110401	Lê Nhã	Uyên	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	6.50	22.10	
402	110402	Lê Đoàn Khánh	Vân	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.00	17.95	
403	110403	Lưu Thành	Vinh	21/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.25	16.45	
404	110404	Trần Công	Vinh	19/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	5.75	12.95	
405	110405	Nguyễn Ngọc Thiên	Vũ	09/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	2.25	7.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	110406	Nguyễn Trần Uy	Vũ	04/03/2010	Nam	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	8.00	3.20	5.75	16.95	
407	110407	Nguyễn Tuấn	Vũ	14/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.00	1.80	1.25	4.05	
408	110408	Nguyễn Đoàn Đăng	Vương	16/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.80	3.50	7.55	
409	110409	Nguyễn Hùng	Vương	04/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	0.40	0.50	3.90	
410	110410	Hàng Tiểu	Vy	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	6.50	13.55	
411	110411	Lê Nguyễn Phương	Vy	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.20	8.00	19.95	
412	110412	Nguyễn Hà	Vy	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	4.00	13.40	
413	110413	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	20/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	6.50	17.05	
414	110414	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	4.75	8.55	
415	110415	Nguyễn Thụy Tường	Vy	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	2.75	13.20	
416	110416	Phạm Thị Tường	Vy	10/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	3.25	13.50	
417	110417	Trần Thị Tường	Vy	01/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.00	22.80	
418	110418	Lê Hoàng	Vỹ	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	3.25	11.75	
419	110419	Phạm Văn	Xuân	19/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	5.60	6.75	18.10	
420	110420	Nguyễn Hà Lương	Y	11/03/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Khê, Phú Thọ	0	0	7.25	3.40	6.25	16.90	
421	110421	Nguyễn Võ Bình	Yên	28/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.75	2.20	2.50	6.45	
422	110422	Hoàng Thị Hải	Yến	25/01/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	7.25	3.00	6.25	16.50	
423	110423	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	24/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.75	15.15	
424	110424	Nguyễn Thị Hải	Yến	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	5.50	14.45	
425	110425	Nguyễn Thị Kim	Yến	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	8.50	24.60	

Danh sách này có 425 thí sinh.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lương Thế Vinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch